I
644

CỐ ĐÔ HOA LƯ

LỊCH SỬ VÀ DANH THẮNG

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN
HÀ NỘI - 1998

C 450:

LÃ ĐĂNG BẬT

CỐ ĐÔ HOA LƯ

LỊCH SỬ VÀ DANH THẮNG

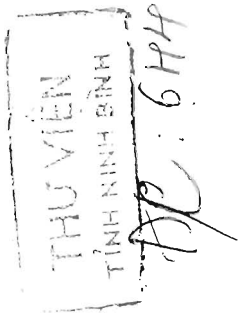

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN
HÀ NỘI — 1998

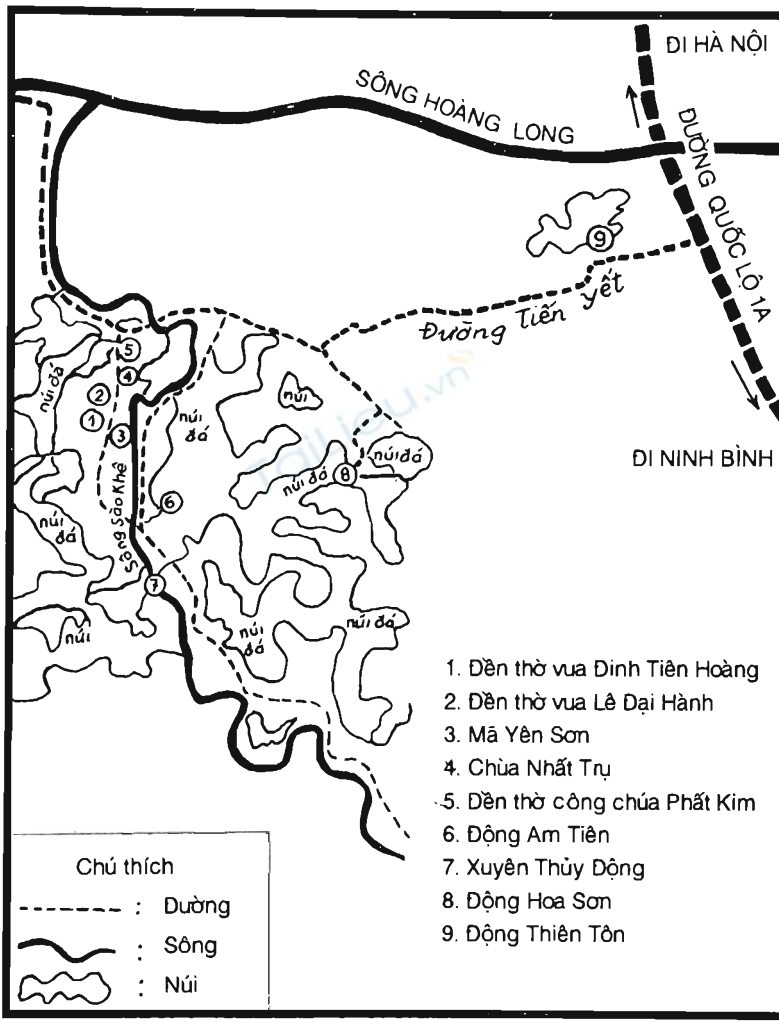

Vị trí các danh thắng trong khu vực Cố đô Hoa Lư

LỜI GIỚI THIỆU

Do điều kiện địa lí và lịch sử, Ninh Bình có nhiều danh thắng và di tích nổi tiếng của đất nước, trong đó số một là Cố đô Hoa Lư.

Giữa một vùng non nước hữu tình, tại xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, cách đây trên một ngàn năm, sau khi dẹp xong loạn 12 sứ quân, thống nhất sơn hà, thu phục giang sơn về một mối, Đinh Bộ Lĩnh đã lên ngôi Hoàng đế, gọi là Đinh Tiên Hoàng, đặt tên nước là Đại Cồ Việt và xây dựng kinh đô tại Trường Yên. Cái tên Hoa Lư ghi lại dấu ấn lúc thiếu thời Đinh Bộ Lĩnh cùng các bạn chăn trâu dùng hoa lau làm cờ tập trận. Hoa Lư đã trở thành kinh đô đầu tiên của nước Đại Cồ Việt - nhà nước phong kiến tập quyền Việt Nam thống nhất đầu tiên, là kinh đô của hai triều đại Đinh và Tiền Lê. Từ đây, năm 1010 Lí Công Uẩn dời đô ra Thăng Long. Trên nền cung điện cũ ấy, nhân dân ta đã xây hai ngôi đền thờ Đinh Tiên Hoàng và Lê Đại Hành với những nét kiến trúc đặc sắc nằm giữa một vùng non nước nên thơ và một quần thể danh thắng, di tích kì thú, trở thành một trung tâm du lịch nổi tiếng, thu hút du khách trong nước và quốc tế đến thăm viếng.

Ngày nay đến Cố đô Hoa Lư, quá khứ và hiện tại, lịch sử và cảnh quan, thiên nhiên và con người hòa quyện nhau như đưa ta về cội nguồn ngàn năm bất khuất của dân tộc để tìm hiểu, để khám phá, để tin tưởng ở khí phách, tài trí, lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, ý thức độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, truyền thống văn hiến và ý chí thống nhất đất nước của nhân dân ta. Cùng với những di tích hiển hiện trên mặt đất, gần đây ngành Khảo cổ đã phát hiện và khai quật dưới tầng đất giữa hai đền thờ vua Đinh và vua Lê nền cung điện cách đây trên 1000 năm với những hiện vật quý giá, minh chứng cho những công trình kiến trúc của Cố đô Hoa Lư và trình độ phát triển về kiến trúc, nghệ thuật, kinh tế, văn hóa, xã hội của dân tộc ta thời bấy giờ.

Với một khối lượng đồ sộ, phong phú, nhiều tầng, nhiều lớp, cả bề rộng và chiều sâu, về không gian, về thời gian của khu vực Cố đô Hoa Lư và các di tích, danh thắng gắn liền với Cố đô, du khách đến thăm dù có ở một vài ngày và dù có được hướng dẫn, giới thiệu cặn kẽ cũng không thể nào tìm hiểu thấu đáo được, huống hồ chỉ đến một hai buổi. Để giúp cho việc tìm hiểu, nghiên cứu, cho đến nay đã có nhiều tác phẩm văn thơ, khảo cứu, sưu tầm, sân khấu về Cố đô Hoa Lư. Đúng vào dịp triển khai Nghị quyết TW 5 về **"Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc"**, anh Lã Đăng Bật, nhà giáo, đồng tác giả cuốn sách "Trương Hán Siêu - Nhà văn lớn thời Trần, Danh nhân văn hóa dân tộc", tác giả cuốn "Về với "Vịnh Hạ Long cạn"",...và nhiều bài nghiên cứu, sưu tầm, giới thiệu các di tích, danh thắng ở Ninh Bình trên các sách, báo, đã đưa cho tôi xem tập bản thảo "Cố đô Hoa Lư", giới thiệu về Cố đô Hoa Lư và các di tích, danh thắng gắn liền với Cố đô, vừa có tính hệ thống, vừa có những phát hiện mới từ các nguồn tư liệu tin cậy và kết quả quan sát trực tiếp.

Qua cuốn sách này, có thể giúp người đọc hiểu biết đầy đủ hơn, sâu hơn về một vùng đất lịch sử, văn hiến gắn liền với những nhân vật lịch sử đã có công lao trong quá trình dựng nước và giữ nước, để từ đó góp phần nâng cao và phát huy hơn nữa lòng yêu nước, tinh thần tự hào dân tộc, tiếp bước cha ông, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vì mục tiêu dân giầu nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh.

Với cảm nhận ấy, xin chân thành cảm ơn tác giả, **Nhà xuất bản Thanh niên** và giới thiệu cùng bạn đọc.

Ninh Bình, ngày 25-9-1998

NGUYỄN THANH TÚC

Phó Bí thư Tỉnh ủy

Chủ tịch HĐND tỉnh Ninh Bình

CỐ ĐÔ HOA LƯ

Cố Đô Hoa Lư là kinh đô đầu tiên trong nền văn minh Đại Việt của dân tộc, nền phong kiến tập quyền ở nước ta.

Nếu du khách muốn thăm Cố Đô Hoa Lư, từ Hà Nội xuôi phía Nam theo đường quốc lộ 1A hơn 90km, đến Cầu Huyện thuộc xã Ninh Mĩ rẽ phải vào đường Tiến Yết, đi khoảng 5km về phía Tây là đến. Đó là một diện tích trải rộng khoảng 300ha bao trùm lên xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Trung tâm Cố Đô Hoa Lư là khu vực HAI NGÔI ĐỀN THỜ VUA ĐINH TIÊN HOÀNG VÀ VUA LÊ ĐẠI HÀNH thuộc xã Trường Yên.

Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế, gọi là Đinh Tiên Hoàng, đặt tên nước là Đại Cồ Việt.

Đinh Tiên Hoàng chọn Hoa Lư (xã Trường Yên, huyện Hoa Lư ngày nay) là vùng núi non kì thú nhưng hiểm trở để làm thủ đô — "Kinh Đô Đá".

Sách "Đại Việt sử lược" (khuyết danh thời Trần) có ghi: *"Đến năm thứ nhất niên hiệu Khai Bảo (968) đời vua Triệu là Tống Thái Tổ, Vương xưng Hoàng đế ở*

động Hoa Lư (1). Rồi dựng cung điện, chế triều nghi, sắp đặt trăm quan, lập xã tắc và tôn hiệu là Đại Thắng Minh Hoàng đế" (2)

Nhà sử học Lê Văn Hưu (1230 — 1322), trong cuốn "Đại Việt sử kí", khi bàn về Đinh Tiên Hoàng có viết:

"Tiên Hoàng với tài năng sáng suốt hơn người, dũng lược bậc nhất thiên hạ, đảm đương lúc nước Việt ta không có chủ, các hùng trưởng cát cứ khắp nơi, một lần cử sự, mười hai sứ quân đều thần phục hết. Thế rồi mở nước, dựng đô, đổi niên hiệu, xưng Hoàng đế, đặt trăm quan, lập sáu quân, chế độ gần đủ" (3)

Nguyễn Trãi (1380 — 1442) là bậc đại thi hào đầu tiên của dân tộc, trong cuốn "Địa dư chí" cũng ghi:

"Đinh (Đinh Bộ Lĩnh) gọi nước là Đại Cồ Việt, đóng đô ở Hoa Lư... Hoa Lư xưa là Đại Hoàng, bây giờ là phủ Trường Yên" (4)

Tại đây, ông cho xây cung điện, đặt triều nghi, đắp thành, đào hào, dựa vào thế núi xây dựng một công trình

(1) Động không có nghĩa là hang động, mà là tên để gọi một khu vực cư trú của đồng bào miền núi. Thời Đinh Bộ Lĩnh chắc Hoa Lư là khu vực cư trú của đồng bào Mường, vả lại khi ấy cũng chưa có sự phân hóa rõ rệt giữa người Mường với người Kinh như từ thế kỷ XIV trở đi (theo Đinh Gia Khánh trong cuốn "Truyện hay nước Việt" — NXB Thông tin — Hà Nội — 1988.

(2) "Đại Việt sử lược" — NXB Thành phố Hồ Chí Minh — 1993 — Trang 90.

(3) "Văn thơ Lí - Trần" — Tập 2 — Quyển thượng — NXB KHXH — Hà Nội — 1988 — Trang 361.

(4) "Nguyễn Trãi toàn tập" (in lần thứ 2) — NXB KHXH — Hà Nội — 1976 — Trang 216.

phòng ngự kiên cố như một pháo đài hiểm, biệt lập với bên ngoài.

Kinh đô Hoa Lư nằm gọn trong địa phận xã Trường Yên ngày nay, được bao quanh bởi hàng loạt núi đá vòng cung, cảnh quan hùng vĩ. Khoảng trống giữa các sườn núi được xây kín bằng đất kẹn gạch, chân thành có gạch bó, đắp khá cao từ 8 đến 10 mét — có đoạn phía trong xây gạch, phía ngoài đắp đất, có đoạn đắp đá lẫn đất và có đoạn đắp toàn bằng đất. Đó là những đoạn tường thành nhân tạo. Hiện nay dấu vết của mười tuyến tường thành vẫn còn. Đinh Tiên Hoàng đã rất chú ý đến yếu tố "Thành" để bảo vệ kinh đô. Phía Bắc thành nằm bên sông Hoàng Long cho nên đường giao thông thủy rất thuận tiện. Đây là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa và là một quân thành vững chắc.

"Đại Nam nhất thống chí" có viết:

"Đô cũ nhà Đinh, nhà Lê ở xã Trường Yên Thượng và Trường Yên Hạ... có Nội Thành và Ngoại Thành".

Ngoài hai khu thành đó, còn có thành Nam (thành ở phía Nam từ hang Luồn trở vào trong, nằm đối diện và nối liền với khu Thành Ngoại). Ở đây, xung quanh có núi cao bao bọc, án ngữ phía Nam kinh thành, bảo vệ mặt sau - từ đây, bằng đường thủy có thể nhanh chóng rút ra ngoài. Thành Ngoại rộng khoảng 140 ha thuộc địa phận thôn Yên Thượng và thôn Yên Thành, xã Trường Yên. Đây là cung điện chính, mà khu vực đền Đinh, đền Lê là trung điểm, là nơi Đinh Tiên Hoàng cắm cờ nước.

Trước cung điện có NÚI MÃ YÊN, TƯƠNG TRUYỀN, VUA ĐINH TIÊN HOÀNG LẤY NÚI NÀY LÀM ÁN. Ở thôn Yên Thành có nhiều chùa và đền, hiện nay vẫn còn, là một phần kiến trúc trong khu cung điện chính. Đó là CHÙA NHẤT TRỤ, ĐƯỢC XÂY TỪ ĐỜI VUA LÊ ĐẠI HÀNH. TRƯỚC CỬA CHÙA CÓ CỘT KINH BẰNG ĐÁ HÌNH TÁM CẠNH, KHẮC BÀI KINH LĂNG NGHIÊM. Cách chùa Nhất Trụ một đoạn là ĐỀN PHẤT KIM (thờ công chúa Phất Kim — con gái của vua Đinh Tiên Hoàng).

Lui về phía Tây Bắc có chùa Đìa nằm trong một động nhỏ ở lưng chừng núi Đìa. Người xưa đã lấy động làm chùa, trong động bày nhiều tượng Phật trên các bệ xây. Động cao so với chân núi khoảng 30 mét. Muốn lên chùa phải men theo sườn núi bước lên gần 60 bậc đá. Các vách động có nhiều nhũ đá chảy dài với các hình hài đẹp. Xung quanh "Chùa", trên các vách núi nhiều cây si lớn cùng các cây đại thụ vươn cành bao phủ một màu xanh. Rễ các cây si thả xuống như những "bộ râu" của thời gian trên đá làm cho chùa càng thêm cổ kính, trang nghiêm. Hiện nay "ngôi chùa đá" đó vẫn còn.

Phía Bắc kinh đô Hoa Lư, gần sông Hoàng Long (ở vị trí gần cống đê Trường Yên - cách đền thờ vua Lê Đại Hành khoảng 2 km) là chùa Tháp (hiện nay không còn), có tháp Báo Thiên.

Cũng gần sông Hoàng Long, cách chùa Tháp về phía Đông 200 mét là chùa Bà Ngô, đã được xây dựng lại,

hiện còn giữ được một bia đá bốn mặt (cao hơn 1 mét, bề ngang 0,5 mét) đều chạm khắc chữ Hán ghi công đức những người đã cúng tiến xây dựng chùa.

Chùa Đìa, chùa Tháp, chùa Bà Ngô đều được xây dựng từ thời nhà Đinh.

(Năm 1963, trong khi trị thủy sông Hoàng Long, nhân dân đã đào được một cột kinh Phật hình bát giác, chạm khắc chữ Hán, ở đó có ghi: Đinh Liễn đã làm 100 tòa kinh Phật để dâng lên chùa).

Thành Nội ở phía Tây Bắc có diện tích tương đương với Thành Ngoại, thuộc thôn Chi Phong, xã Trường Yên, có tên là Thư Nhi Xã hay Khố Nhi Xã, là nơi nuôi trẻ em và làm kho. Gọi Thành Nội, Thành Ngoại là gọi từ phía trong ra phía ngoài, chứ không phải chỉ các vòng thành phía trong hay phía ngoài, cũng không mang ý nghĩa là khu thành phụ hay khu thành chính.

Thành Nội và Thành Ngoại là hai khu vực cách biệt nhưng ở sát cạnh nhau và có thể qua lại được dễ dàng nhờ một ngách núi ăn thông gọi là Quèn Vông. Ở hai khu có cổng lớn xây bằng đá, có hào sâu, bắc ngang qua hào sâu là những chiếc cầu cũng bằng đá. Đó là cầu Đông, cầu Rền... Cầu Đông làm bằng đá phiến (hiện nay làm thay bằng xi măng cốt thép), bắc ngang qua sông Sào Khê chảy từ sông Hoàng Long về, nằm ở phía Bắc núi Hồ. Hiện còn hai chữ Hán lớn: "Đông Kiều" chạm khắc nổi ở vách đá núi Hồ. Cầu cách đền thờ vua Lê Đại Hành về hướng Bắc khoảng 600 mét nằm ở phía Đông

kinh đô Hoa Lư, nên gọi là cầu Đông. Cầu Rền cũng làm bằng đá (hiện nay làm thay bằng xi măng cốt thép) bắc ngang qua sông Sào Khê lui về phía Bắc cách cầu Đông khoảng 500 mét.

Bên ngoài khu thành có nhiều trạm gác bảo vệ. Kinh thành nằm giữa những quả núi lớn bao bọc xung quanh, mang nặng tính chất quân sự. Đây là một vị trí kín đáo thuận lợi cho việc phòng thủ, tiến công, mặt khác lại xa biên thùy ải Bắc — giặc phương Bắc khó khăn trong việc tìm hiểu để mở những đợt tấn công chớp nhoáng.

Phía Đông Bắc thành có núi Cột Cờ, xưa là nơi vua Đinh cắm cờ nước. Núi cao hơn 200 mét, như một cột cờ thiên nhiên khổng lồ, vĩ đại. Phía Đông Nam thành có Ghềnh Tháp là một mỏm núi thấp nhô ra sát sông Sào Khê (gần Xuyên Thủy Động). Mỏm núi này, tương truyền là nơi vua Đinh, vua Lê thường đứng để duyệt thủy quân. SÔNG SÀO KHÊ CHẢY QUA HANG LUỒN (XUYÊN THỦY ĐỘNG) LÀ NƠI CÁC ĐƠN VỊ THỦY QUÂN CỦA VUA ĐINH LUYỆN TẬP THƯỜNG XUYÊN.

Cũng ở phía Đông Nam khu Thành Ngoại còn có ĐỘNG AM TIÊN Ở LƯNG CHỪNG NÚI LÀ NƠI VUA ĐINH NUÔI NHỐT HỔ BÁO ĐỂ TRỪNG TRỊ NHỮNG KẺ CÓ TỘI. Dưới chân núi Đìa nằm về phía Bắc khu Thành Ngoại có một ao lớn, tên là Ao Giải. Tương truyền, Ao Giải là nơi vua Đinh nuôi giải để ném những kẻ có tội xuống ao cho giải ăn thịt. Ngoài ra còn có hang

Muối là kho tích muối, hang Tiền là kho trữ tiền, và một thung lũng khá rộng ở phía trong hang Quàn là nơi quân sĩ của vua Đinh thường đến tập luyện, nên dân địa phương gọi là "Đấu đong quân". Tất cả núi sông và khu vực thành cổ nhấp nhô do thiên tạo và nhân tạo đã hình thành một quần thể kiến trúc trang nghiêm, đồ sộ, khoáng đạt mà không một kinh đô cổ nào có được.

Vua Đinh Tiên Hoàng đã rất quan tâm đến việc xây dựng kinh thành Hoa Lư.

Song song với việc đó vua Đinh Tiên Hoàng còn tổ chức bộ máy Nhà nước tương đối hoàn chỉnh, định phẩm hàm cho các quan văn, võ; phong Nguyễn Bặc làm Định quốc công, giữ chức Thái Tể (đứng sau vua); phong Đinh Điền giữ chức Ngoại Giáp (trông coi ngoài kinh thành), phong Lê Hoàn, giữ chức Thập Đạo tướng quân... Ngoài ra, vua Đinh Tiên Hoàng còn tổ chức quân đội rất chặt chẽ, chia làm 10 đạo, mỗi đạo có 10 quân, mỗi quân có 10 lữ, mỗi lữ có 10 tốt, mỗi tốt có 10 ngũ.

Nhưng tới năm 979, một tai họa lớn đã đến với nhà Đinh: Đinh Tiên Hoàng và con trai cả Đinh Liễn bị Đỗ Thích ám hại. Đinh Tiên Hoàng ở ngôi được 12 năm (968 — 979), thọ 56 tuổi. Thế là trong triều có nhiều vụ xung đột xảy ra. Triều đình phải đưa người con trai thứ của Đinh Tiên Hoàng là Đinh Toàn mới 6 tuổi lên làm vua. Khi đó, trong nước nội bộ triều đình lục đục, ngoài nước nhà Tống (Trung Quốc) thừa dịp tiến hành mưu đồ thôn tính nước Đại Cồ Việt — Đất nước đang đứng

trước hiểm họa bị giặc ngoại xâm đe dọa nghiêm trọng. Triều đình có vua nhưng vua Đinh Toàn còn ít tuổi, chưa đủ khả năng và uy tín để tổ chức và lãnh đạo cuộc kháng chiến. Vì sự nghiệp bảo vệ độc lập dân tộc, Thái hậu Dương Vân Nga và một số quan lại cùng đông đảo quân sĩ đã suy tôn Lê Hoàn lên làm vua từ tháng 7 năm 980. Lê Hoàn là một người có uy tín trong triều lúc bấy giờ đang giữ chức Thập Đạo Tướng Quân (Tổng chỉ huy quân đội). Từ đó chấm dứt vai trò nhà Đinh trong lịch sử dân tộc. Như vậy nhà Đinh chỉ ở ngôi được 13 năm (968 — 980).

Lễ trao ngôi vua đã diễn ra tại kinh đô Hoa Lư. Lê Hoàn lên ngôi vua năm 980, lập nên một triều đại mới, triều Tiền Lê, vẫn lấy Hoa Lư làm kinh đô. Một nhiệm vụ lịch sử trọng đại đặt ra trước dân tộc và triều đình lúc bấy giờ là phải gấp rút tổ chức cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống.

Đầu năm 981, quân Tống theo hai đường thủy, bộ ào ạt đến xâm lược nước ta định tiến vào vây hãm kinh đô Hoa Lư. Lê Hoàn trực tiếp tổ chức và lãnh đạo cuộc kháng chiến. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống đã giành được thắng lợi rực rỡ. Lịch sử dân tộc lại ghi thêm một chiến công mới làm vẻ vang cho non sông đất nước và kinh đô Hoa Lư. Sau khi chiến thắng quân xâm lược Tống, Lê Hoàn tìm cách lập lại quan hệ bang giao với nhà Tống. Các sứ thần của nhà Tống đến kinh đô Hoa Lư, chứng kiến cảnh núi sông hùng vĩ, thấy con

người Đại Cồ Việt thông minh, có sức mạnh lớn lao, đã phải thán phục và kính nể nước Đại Cồ Việt. Những cuộc bang giao của các sứ thần nhà Tống với nhà Tiền Lê ở kinh đô Hoa Lư khi đó, ghi nhận một quan hệ ngoại giao quốc tế ban đầu, một chính sách đối ngoại kiên quyết nhưng mềm dẻo, khôn khéo để giữ gìn hòa bình cho dân tộc.

Đất nước lại bình yên, Lê Hoàn cho xây thêm nhiều cung điện lộng lẫy, góp phần làm cho kinh đô Hoa Lư ngày càng hoàn chỉnh, trong đó có những cung điện xây cột dát vàng, dát bạc, mái lợp bằng ngói bạc. Trong cuốn "Đại Việt sử kí toàn thư" của Ngô Sĩ Liên, có ghi: *"Giáp Thân năm thứ 5 (984): Dựng nhiều cung điện; làm điện Bách Bảo Thiên Tuế ở núi Đại Vân, cột điện dát vàng bạc, làm nơi coi chầu; bên Đông là điện Phong Lưu, bên Tây là điện Tử Hoa; bên tả là điện Bồng Lai, bên hữu là điện Cực Lạc; rồi làm lầu Đại Vân, rồi lại dựng điện Trường Xuân làm nơi vua ngủ, bên cạnh điện Trường Xuân dựng điện Long Lộc lợp bằng ngói bạc"* (1). Đây là tám công trình được xây dựng từ năm 984. Một công trình thứ chín xuất hiện nữa là điện Càn Nguyên: *"Năm Nhân Thìn (992) là năm thứ 3 niên hiệu Hưng Thống, mùa xuân vua ngự ở lầu Càn Nguyên để xem đèn"* (2). Núi Đại Vân nằm ở ngay phía sau khu đền Đinh và đền

(1) (2) — "Đại Việt sử lược" — NXB Thành phố Hồ Chí Minh — 1993 — Trang 100, 101.

Lê hiện nay, còn gọi là núi Long Triều (Đại nam nhất thống chí), dân địa phương gọi là núi Phi Vân đã xây dựng điện Bách Bảo Thiên Tuế. Điều đó chứng tỏ kinh đô Hoa Lư có quy mô bề thế, đẹp đẽ, uy nghi, trang hoàng lộng lẫy, hòa nhập với thiên nhiên hùng vĩ (1)

Năm 1005, vua Lê Đại Hành qua đời tại điện Trường Xuân, ở ngôi 25 năm (980 — 1005), thọ 64 tuổi. Con thứ ba của vua Lê Đại Hành là Lê Trung Tông lên làm vua được 3 ngày. Lê Long Đĩnh (Lê Ngọa Triều) là con thứ 5 của vua Lê Đại Hành và là em trai cùng mẹ của vua Lê Trung Tông, đã cướp ngôi, giết vua Lê Trung Tông lên ngôi năm 1006. Năm 1009 vua Lê Ngọa Triều mất. Như vậy nhà Tiền Lê ở ngôi được 29 năm (980 — 1009). Hiện nay, du khách đến đây không còn nhìn thấy những cung

(1) Năm 1978, Ti Văn hóa Thông tin Hà Nam Ninh khảo sát tại khu vực Trường Yên, huyện Hoa Lư, phát hiện thấy chân móng bằng đá xếp vuông vắn như ô bàn cờ ở độ sâu 0,6 mét, một nền nhà lát bằng gạch "Giang Tây quân" đã bị vỡ, một lớp tro than dày 20 - 30 cm ở độ sâu 0,90 mét, một mảng nền gạch hoa sen kích thước 34 x 34 x 7 cm, cùng với một số mảnh ngói ống ở độ sâu 0,95 mét, một số gỗ lát mục dày 10 - 20 cm và những mảnh gạch ngói ken dày 40 cm có dấu vết tường gạch, lò nung gốm và dấu vết kiến trúc bị đổ nát rộng trăm mét vuông. Trước đó các nhà khảo cổ học đã đào được nhiều mảnh bát đĩa, xương voi, xương ngựa và cột kinh Phật, trên có khắc dòng chữ "Đệ tử Tĩnh hải quân, Tiết độ sứ, Nam Việt Vương Đinh Quốc Liễn kính tạo bao tràng nhất bách tòa thời Quý Dậu tuế" ở gần sông Hoàng Long. Tại xã Trường Yên đào được hai loại gạch, trên mặt có dòng chữ "Đại Việt quốc quân thành chuyên" và "Giang Tây quân" (loại gạch do quân sĩ Giang Tây thời Đường đóng ở nước ta sản xuất ra). Ở khu vực động Thiên Tôn thuộc xã Ninh Mĩ cũng đào được hai loại gạch đó.

điện nguy nga, những tường thành vững chắc, nhưng sẽ chứng kiến đầy đủ những ngọn núi, hang động, dòng sông và ao ngòi, những tên gọi đó đã có từ xa xưa, đó là một phần còn lại mà không bao giờ mất đi được của kinh đô Hoa Lư.

Thăm quan đền Đinh, Lê xong, du khách trở về con đường bộ đã vào, nằm về phía Đông Thành Ngoại là đường Tiến Yết. Đây là con đường bộ chính vào kinh đô Hoa Lư, còn gọi là "Đường Cửa Đông". (Hiện còn tấm bia Cửa Đông ghi: *"Đường Cửa Đông Tràng An là một lối đi rộng lớn, một thắng cảnh ở đất Gia Viễn (Hoa Lư). Từ khi Đinh Tiên Hoàng dựng nước định đô... ở phía Đông đô thành, Niên Thân Thế gọi là Đường Cửa Đông. Bấy giờ các quan văn võ thường noi theo đường này lui tới triều cận..."*). Dọc đường Tiến Yết này, trước đây có dựng nhiều trạm gác kiên cố để bảo vệ kinh thành Hoa Lư. Cách Thành Ngoại về phía Đông khoảng hơn 1 km là thôn Áng Ngũ — nơi mà các quan từ khắp nơi trong nước về đây, trước khi vào kinh đô chầu vua, dừng lại để chuẩn bị sang sửa triều y. Ở thôn Áng Ngũ có ĐỘNG HOA SƠN, TƯƠNG TRUYỀN LÀ NƠI NUÔI ẤU CHÚA. Cách thôn Áng Ngũ hơn 1 km là Quèn Ổi - cửa ngõ vào kinh đô, trước đây rất cao, khó đi. Cách Quèn Ổi khoảng 1 km là thôn Quán Vinh, cũng là một trạm gác lớn. Cách thôn Quán Vinh hơn 1 km là ĐỘNG THIÊN

TÔN THỜ MỘT VỊ THIÊN THẦN CAO NHẤT: TRẤN VŨ THIÊN TÔN. ĐỘNG NẰM TRONG NÚI DŨNG ĐƯƠNG. Khi Đinh Bộ Lĩnh đem quân đi đánh dẹp các sứ quân đã sửa lễ vật vào lễ tại động Thiên Tôn cầu mong được thần giúp đỡ. Sau khi thu phục được đất nước và lên ngôi Hoàng đế, Đinh Tiên Hoàng đã tu sửa đền và động, đồng thời cho xây dựng ở đây hai khu nhà Tiền Tế và Kính Thiên Đài để khách thập phương về có chỗ nghỉ và cúng lễ. Bên cạnh núi Dũng Đương còn có hai núi đá lớn nữa là: Nương Sơn và Tượng Sơn. Ba núi lớn này thuộc xã Ninh Mĩ, huyện Hoa Lư nằm gần hai bên đường Tiến Yết như một cổng thành thiên nhiên kì vĩ án ngữ con đường chính vào kinh đô Hoa Lư. Từ kinh đô Hoa Lư đi ra, bằng đường bộ còn có con đường Thượng Đạo về phía Tây, có thể đi vào Thanh Hóa và ngược lên phía Bắc dễ dàng. Đường thủy có sông Hoàng Long ở phía Bắc chảy ra sông Đáy để từ đó nhập vào hệ thống Nhị Hà, có thể ngược lên miền núi và xuôi ra biển. Chính bằng đường thủy này, từ đất Trung Quốc vào sông Bạch Đằng, qua sông Luộc, sông Đào ở Phủ Lí (Hà Nam), theo sông Đáy, các sứ giả nhà Tống đã đến kinh đô Hoa Lư yết kiến vua Lê Hoàn vào năm 990.

Kinh đô Hoa Lư còn tỏa ra một không gian rộng hơn nữa, thôn La Mai, xã Ninh Giang, huyện Hoa Lư, cách núi Dũng Đương không xa, xưa là nơi vua Đinh để kho